TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 5 – 2026.
V/v: *"tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Mai Hương –** Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 260/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 về "tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn K, sinh năm 1984 (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Út T, sinh năm 1982 (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi cần được bảo vệ: Cháu Võ Gia B, nam, sinh năm 2006 và Võ Thị Bảo N, nữ, sinh ngày 14/6/2012

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Võ Văn K trình bày và yêu cầu:

Ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Út T do quen biết, sau thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận, tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 052, ngày 22/02/2008. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2024 phát sinh mâu thuẫn do bất động quan điểm sống, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, mục đích hôn nhân không đạt

được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông Võ Văn K yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Út T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Võ Gia B, nam, sinh năm 2006 và Võ Thị Bảo N, nữ, sinh ngày 14/6/2012. Ông K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghi đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 17/4/2026, bị đơn bà Nguyễn Thị Út T trình bày và yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Út T thống nhất với trình bày của ông Võ Văn K về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Bà đồng ý ly hôn. Ông bà 01 con chung tên Võ Gia B, nam, sinh năm 2006 và Võ Thị Bảo N, nữ, sinh ngày 14/6/2012. Bà đồng ý để ông K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghi đến khi trưởng thành, bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 17/4/2026, cháu Võ Thị Bảo N trình bày: Cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với cha.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Võ Văn K có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Út T nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, không phải thu thập thêm tài liệu chứng cứ và đương sự có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1 Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Út T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy hôn nhân giữa ông Võ Văn K, bà Nguyễn Thị Út T đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Văn K.

[4] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Võ Gia B, nam, sinh năm 2006 và Võ Thị Bảo N, nữ, sinh ngày 14/6/2012, hiện tại đang sống với ông Võ Văn K. Ông K, bà T thống nhất để ông K tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nghi đến khi trưởng thành, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các cháu Nghi cũng có nguyện vọng sống với ông K. Để ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Nghi, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục để ông Võ Văn K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Thị Bảo N đến khi trưởng thành, ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc bà Nguyễn Thị Út T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Võ Gia B đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Võ Văn K, bà Nguyễn Thị Út T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Văn K phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn K.

2. Về hôn nhân: Ông Võ Văn K ly hôn bà Nguyễn Thị Út T.

3. Về con chung: Ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Út T có 02 con chung tên Võ Gia B, nam, sinh năm 2006 (đã trưởng thành) và Võ Thị Bảo N, nữ, sinh ngày 14/6/2012. Giao Võ Thị Bảo N cho ông Võ Văn K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, bà Nguyễn Thị Út T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục Võ Thị Bảo N cho bà Nguyễn Thị Út T, không ai được cản trở bà T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Võ Văn K, bà Nguyễn Thị Út T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn K phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0007354 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí nên ông Võ Văn K không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nguyễn Minh Trí

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- UBND xã T, thành phố Cần Thơ;
- Lưu.